TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 161/2022/QĐST-HNGĐ	*Tp. Kon Tum, ngày 05 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 241/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Trịnh Xuân T, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Số 155 Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Đỗ Thị Phương T1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 69 Nguyễn Trường Tộ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trịnh Xuân T và bà Đỗ Thị Phương T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Xuân T và bà Đỗ Thị Phương T1 thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao con chung Trịnh Hiểu K, sinh ngày 10/01/2014 cho bà Đỗ Thị Phương T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Trịnh Xuân T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cấp dưỡng nuôi con: Ông Trịnh Xuân T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng vào ngày 05 hàng tháng, kể từ tháng 07/2022, đến khi con đủ 18 tuổi.

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng và bà Đỗ Thị Phương T1 có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng mà ông Trịnh Xuân T chậm trả tiền thì phải chịu trả lãi suất trên số tiền và thời gian chậm cấp dưỡng, với mức lãi suất 10%/năm.

-Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Trịnh Xuân T nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000843 ngày 08-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Ông T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Kon Tum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Nghiên